

NGÀNH TÂM LÝ HỌC

Stt	Họ và tên	Số CCCD	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Tên ngành tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp đại học	Tên loại nhóm ngành	Học BSKT	Tâm lý học phát triển (4)	Tâm lý học đại cương (3)	Tâm lý học phát triển (3)	Tâm lý học chẩn đoán (3)	Tham vấn tâm lý (3)	PP nghiên cứu chuyên ngành tâm lý học (3)	Giáo dục học đại cương (2)	Tâm lý học giáo dục (2)	Tâm lý học đại cương (2)	Tâm lý học xã hội (2)	Tâm lý học nhân cách (3)	Số TC	Số tiền phải nộp
1	Lương Công Lanh	046202007310	05-08-2002	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nam	Tâm lý học	Tâm lý học	11-06-2024	Ngành đúng	Không													
2	Nguyễn Ngọc Hà Châu	048187004046	04-12-1987	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Tâm lý học	Tâm lý học	31-10-2025	Ngành đúng	Không													
3	Phan Thị Quỳnh Như	066302012263	17-01-2002	Tỉnh Đắk Lắk	Nữ	Tâm lý học	Tâm lý học	11-06-2024	Ngành đúng	Không													
4	Trần Gia Hào	048300002660	31-07-2000	Tỉnh Quang Nam - Đà Nẵng	Nữ	Tâm lý học	Tâm lý học	04-05-2023	Ngành đúng	Không													
5	Trương Hoàng Lan	049199005022	06-10-1999	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	Tâm lý học	Tâm lý học giáo dục	11-10-2022	Ngành đúng	Không													
6	Huỳnh Thị Thái Hiền	046301000266	13-11-2001	Bình Trị Thiên	Nữ	Tâm lý học	Tâm lý học	31-03-2025	Ngành đúng	Không													
7	Trần Thị Mỹ Lệ	045191005828	18-06-2025	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	Tâm lý học	Tâm lý học	21-06-2013	Ngành đúng > 5 năm	Có	X	X									7	3,955,000	
8	Alăng Thị Thảo	049301007810	07-02-2001	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Tâm lý học	Giáo dục Tiểu học	06-07-2025	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000
9	Lê Thị Minh Phụng	060190000009	26-06-1990	Tỉnh Bình Thuận	Nữ	Tâm lý học	Lịch sử	12-11-2012	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000
10	Mai Thanh Hào	045200006688	20-12-2000	Tỉnh Quảng Trị	Nam	Tâm lý học	Văn học	17-07-2022	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000
11	Mai Thanh Hào	049189002446	20-12-2000	Bình Trị Thiên	Nam	Tâm lý học	Văn học	17-07-2022	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000
12	Phạm Bích Phượng	068187000611	22-12-1987	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ	Tâm lý học	Ngôn ngữ học	21-08-2023	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000
13	Võ Hà Quỳnh Anh	045191003142	08-03-1991	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	Tâm lý học	Ngôn ngữ học	15-07-2013	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000
14	Võ Ngọc Bảo Trâm	048303004458	21-09-2003	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Tâm lý học	Văn học	27-10-2025	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000
15	Võ Trần Thảo Nguyên	051302009639	02-01-2002	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	Tâm lý học	Quốc tế học	31-05-2024	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000
16	Lê Thị Tuyết Trinh	044194018681	19-08-1994	Tỉnh Quảng Bình	Nữ	Tâm lý học	Điều dưỡng đa khoa	25-11-2020	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000
17	Nguyễn Thị Diệu	036190007974	20-08-1990	Tỉnh Nam Định	Nữ	Tâm lý học	Xuất bản	26-06-2012	Ngành không phù hợp	Không được học BSKT													
18	Vũ Thị Hương Giang	048188005210	06-12-1988	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nữ	Tâm lý học	Quan trị kinh doanh Quốc Tế	02-02-2010	Ngành không phù hợp	Không được học BSKT													
19	Cao Thị Thuý Tiên	051193015312	27-06-1993	Quảng Ngãi	Nữ	Tâm lý học	Quan hệ quốc tế	24-12-2015	Ngành gần	Có			X	X	X	X	X	X	X	X	X	23	12,995,000